

CƠ CẤU NỀN KINH TẾ

Câu 1: Cơ cấu lãnh thổ gồm

- A. toàn cầu và khu vực, quốc gia, vùng.
- B. toàn cầu và khu vực, vùng, dịch vụ
- C. công nghiệp - xây dựng, quốc gia.
- D. nông - lâm - ngư nghiệp, toàn cầu.

Câu 2: Bộ phận cơ bản nhất của cơ cấu nền kinh tế, phản ánh trình độ phân công lao động xã hội và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là

- A. cơ cấu ngành kinh tế.
- B. cơ cấu thành phần kinh tế.
- C. cơ cấu lãnh thổ.
- D. cơ cấu lao động.

Câu 3: Nguồn lực là

- A. Tổng thể các yếu tố trong và ngoài nước có khả năng khai thác nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một lãnh thổ nhất định.
- B. Các điều kiện tự nhiên nhưng không thể khai thác để phục vụ cho sự phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định.
- C. Các điều kiện kinh tế - xã hội ở dưới dạng tiềm năng.
- D. Các tác động từ bên ngoài không có sức ảnh hưởng đến sự phát triển của một lãnh thổ nhất định.

Câu 4: Nhân tố nào sau đây là căn cứ để phân loại nguồn lực.

- A. Vai trò.
- B. Nguồn gốc và phạm vi lãnh thổ.
- C. Mức độ ảnh hưởng.
- D. Thời gian.

Câu 5: Trong xu thế hội nhập của nền kinh tế thế giới, nguồn lực có tính chất định hướng phát triển có lợi nhất trong việc xây dựng các mối quan hệ giữa các quốc gia là

- A. Tài nguyên thiên nhiên.
- B. Vốn.
- C. Vị trí địa lí.
- D. Thị trường.

Câu 6: Căn cứ vào nguồn gốc, nguồn lực được phân thành :

- A. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.
- B. Điều kiện tự nhiên, dân cư và kinh tế.
- C. Vị trí địa lí, tự nhiên, kinh tế - xã hội.
- D. Điều kiện tự nhiên, nhân văn, hỗn hợp.

Câu 7: Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên được coi là nhân tố

- A. Cần thiết cho quá trình sản xuất.
- B. Quyết định tới việc sử dụng các nguồn lực khác.
- C. Tạo khả năng ban đầu cho các hoạt động sản xuất.
- D. Ít ảnh hưởng tới quá trình sản xuất.

Câu 8: Nguồn lực kinh tế - xã hội quan trọng nhất, có tính quyết định đến sự phát triển kinh tế của một đất nước là

- A. Khoa học – kĩ thuật và công nghệ.
- B. Vốn.
- C. Thị trường tiêu thụ.
- D. Con người.

Câu 9: Cơ cấu kinh tế nào sau đây được hình thành dựa trên chế độ sở hữu?

- A. cơ cấu lãnh thổ.
- B. cơ cấu ngành kinh tế.
- C. cơ cấu thành phần kinh tế.
- D. cơ cấu lao động.

Câu 10: Thành phần nào sau đây không được xếp vào cơ cấu lãnh thổ một quốc gia?

- A. Vùng kinh tế.
- B. Khu chế xuất.
- C. Điểm sản xuất.
- D. Ngành sản xuất.

Câu 11: Cơ cấu ngành kinh tế không phản ánh

- A. trình độ phân công lao động xã hội.
- B. trình độ phát triển lực lượng sản xuất
- C. việc sử dụng lao động theo ngành.
- D. việc sở hữu kinh tế theo thành phần.

Câu 12: Đặc điểm nổi bật về cơ cấu ngành kinh tế của các nước phát triển là

- A. nông - lâm - ngư nghiệp rất nhỏ, dịch vụ rất lớn.
- B. dịch vụ rất lớn, công nghiệp - xây dựng rất nhỏ.
- C. công nghiệp - xây dựng rất lớn, dịch vụ rất nhỏ.
- D. nông - lâm - ngư nghiệp rất lớn, dịch vụ rất nhỏ.

Câu 13: Trong các căn cứ sau đây căn cứ nào để phân loại nguồn lực?

- A. Vai trò và thuộc tính.
- B. Nguồn gốc và phạm vi lãnh thổ.
- C. Mức độ ảnh hưởng.
- D. Thời gian và công dụng.

Câu 14: Căn cứ vào yếu tố nào sau đây để phân chia thành nguồn lực trong nước và ngoài nước?

- A. Nguồn gốc.
- B. Phạm vi lãnh thổ.
- C. Mức độ ảnh hưởng.
- D. Thời gian.

Câu 15: Căn cứ vào nguồn gốc, nguồn lực được phân thành:

- A. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.
- B. Điều kiện tự nhiên, dân cư và kinh tế.
- C. Vị trí địa lí, tự nhiên, kinh tế - xã hội.
- D. Điều kiện tự nhiên, nhân văn, hỗn hợp.

Câu 16: Cơ cấu thành phần kinh tế phản ánh được rõ rệt điều gì sau đây?

- A. Trình độ phân công lao động xã hội.
- B. Trình độ phát triển lực lượng sản xuất
- C. Việc sử dụng lao động theo ngành.
- D. Việc sở hữu kinh tế theo thành phần.

Câu 17: Tất cả các yếu tố ở bên trong của một nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước đó, được gọi là

- A. nguồn lực tự nhiên.
- B. nguồn lực kinh tế - xã hội.
- C. nguồn lực bên trong.
- D. nguồn lực bên ngoài.

Câu 18: Vốn, thị trường, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lí từ các nước khác ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước, được gọi là

- A. nguồn lực tự nhiên.
- B. nguồn lực tự nhiên – xã hội.
- C. nguồn lực từ bên trong.
- D. nguồn lực từ bên ngoài.

Câu 19: Cơ cấu nền kinh tế bao gồm:

- A. Nông – lâm - ngư nghiệp, công nghiệp – xây dựng, dịch vụ.
- B. Toàn cầu và khu vực, quốc gia, vùng.
- C. Ngành kinh tế, thành phần kinh tế, cấu lãnh thổ.
- D. Khu vực kinh tế trong nước, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 20: Phát biểu nào sau đây không đúng về nguồn lực?

A. Là tổng thể các yếu tố trong và ngoài nước có thể được khai thác và không có sức ảnh hưởng đến sự phát triển của một lãnh thổ nhất định.

B. Là tổng thể vị trí địa lí, các nguồn tài nguyên thiên nhiên có thể khai thác để phục vụ cho sự phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định.

C. Là hệ thống tài sản quốc gia, nguồn nhân lực, đường lối chính sách có thể được khai thác nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định.

D. Là hệ thống vốn và thị trường có thể được khai thác nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định.

Câu 21: Nguồn lực có thể được khai thác nhằm phục vụ cho

- A. sự tiến bộ xã hội của một lãnh thổ nhất định.
- B. nâng cao cuộc sống của một lãnh thổ nhất định.
- C. phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định.
- D. việc đảm bảo kinh tế của một lãnh thổ nhất định.

Câu 22: Ý nào không đúng về vai trò của nguồn lực tự nhiên ?

- A. Là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất.
- B. Vừa phục vụ trực tiếp cho cuộc sống, vừa phục vụ phát triển kinh tế.
- C. Quyết định sự phát triển của nền kinh tế và xã hội loài người.

D. Sự giàu có và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên tạo lợi thế quan trọng cho sự phát triển.

Câu 23: Tất cả các yếu tố ở bên trong của một đất nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước đó, được gọi là

- A.** Nguồn lực tự nhiên. **B.** Nguồn lực kinh tế - xã hội.
C. Nguồn lực bên trong. **D.** Nguồn lực bên ngoài.

Câu 24: Căn cứ vào nguồn gốc, có thể phân loại thành các ng ô .

- A.** Vị trí địa lí, kinh tế - xã hội, trong nước.
B. Vị trí địa lí, tự nhiên, kinh tế - xã hội.
C. Vị trí địa lí, kinh tế - xã hội, ngoài nước.
D. Kinh tế - xã hội, trong nước, ngoài nước.

Câu 25: Căn cứ vào phạm vi lãnh thổ, có thể phân chia thành nguồn lực

- A.** nội lực, ngoại lực. **B.** nội lực, lao động,
C. ngoại lực, dân số. **D.** dân số, lao động.

Câu 26: Các nguồn lực nào sau đây có vai trò quan trọng để lựa chọn chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước trong từng giai đoạn?

- A.** Lao động, vốn, công nghệ, chính sách. **B.** Lao động, dân cư, công nghệ, đất đai.
C. Chính sách, khoa học, biển, vị trí địa lí. **D.** Lao động, công nghệ, đất đai

Câu 27: Trong xu thế hội nhập của nền kinh tế thế giới, nguồn lực có tính chất định hướng phát triển có lợi nhất trong việc xây dựng các mối quan hệ giữa các quốc gia là

- A.** tài nguyên thiên nhiên. **B.** vốn.
C. vị trí địa lí. **D.** thị trường.

Câu 28: “Là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất” là vai trò của nguồn lực nào sau đây?

- A.** Tự nhiên. **B.** Vị trí địa lí.
C. kinh tế - xã hội. **D.** Trong và ngoài nước.

Câu 29: “Tạo thuận lợi hay khó khăn trong việc trao đổi, tiếp cận” là vai trò của nguồn lực nào sau đây?

- A.** Tự nhiên. **B.** Vị trí địa lí.
C. kinh tế - xã hội. **D.** Trong và ngoài nước.

Câu 30: Nguồn lực nào sau đây đóng vai trò là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất?

- A.** Đất, khí hậu, dân số. **B.** Dân số, nước, sinh vật.
C. Sinh vật, đất, khí hậu **D.** Khí hậu, thị trường, vốn.

Câu 31: “Là cơ sở để lựa chọn chiến lược phát triển kinh tế” là vai trò của nguồn lực nào sau đây?

- A.** Tự nhiên. **B.** Vị trí địa lí.
C. kinh tế - xã hội. **D.** Trong và ngoài nước.

Câu 32: Phát biểu nào sau đây không đúng về vai trò của nguồn lực tự nhiên?

- A.** Là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất.
B. Vừa phục vụ trực tiếp cho cuộc sống, vừa phục vụ phát triển kinh tế.
C. Quyết định sự phát triển của nền kinh tế và xã hội loài người.
D. Sự giàu có và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên tạo lợi thế quan trọng cho sự phát triển.

Câu 33: Các nguồn lực nào sau đây tạo thuận lợi (hay khó khăn) trong việc tiếp cận giữa các vùng trong một nước?

- A.** Đất đai, biển. **B.** Vị trí địa lí. **C.** Khoa học. **D.** Lao động.

Câu 34: Nguồn lực có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội?

- A.** Thứ yếu. **B.** Chủ đạo. **C.** Quyết định. **D.** Quan trọng.

Câu 35: Nguồn vốn, thị trường, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lí từ các nước khác ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước, được gọi là

- A. Nguồn lực tự nhiên.
- B. Nguồn lực tự nhiên – xã hội.
- C. Nguồn lực từ bên trong.
- D. Nguồn lực từ bên ngoài.

Câu 36: Nguồn lực bên trong có vai trò

- A. Quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một đất nước.
- B. Quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước.
- C. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một đất nước.
- D. ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của một đất nước.

Câu 37: Cơ cấu thành phần kinh tế đng diễn ra theo hướng.

- A. Tăng cường vai trò kinh tế Nhà nước, hạn chế sự phát triển kinh tế ngoài Nhà nước.
- B. Phát huy nhiều hình thức sở hữu, nhiều hình thức kinh doanh.
- C. Hạn chế sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.
- D. Tập trung cho khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, coi nhẹ khu vực kinh tế trong nước.

Câu 38: Cơ cấu lãnh thổ là kết quả của

- A. Sự phân hóa về điều kiện tự nhiên theo lãnh thổ.
- B. Quá trình phân công lao động theo lãnh thổ.
- C. Khả năng thu hút vốn đầu tư theo lãnh thổ.
- D. Sự phân bố dân cư theo lãnh thổ.

Câu 39: Nguồn lực bên ngoài có vai trò

- A. Quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một đất nước.
- B. Quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước.
- C. Rất ít tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước.
- D. To lớn, góp phần quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước.

Câu 40: Nguồn lực bên trong và nguồn lực bên ngoài

- A. Luôn đối nghịch nhau.
- B. Luôn hợp tác, hỗ trợ, bổ sung cho nhau.
- C. Luôn đứng độc lập, không có sự hợp tác.
- D. Chỉ hợp tác với nhau ở một số khía cạnh.

Câu 41: Để nhanh chóng thoát khỏi tụt hậu, các nước đang phát triển phải

- A. Khai thác triệt để các nguồn nhân lực của đất nước.
- B. Sử dụng hợp lý các nguồn lực có sẵn kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài.
- C. Dựa hoàn toàn vào các nguồn lực bên ngoài.
- D. Sử dụng các nguồn lực bên trong, không sử dụng các nguồn lực từ bên ngoài.

Câu 42: Cơ cấu nền kinh tế bao gồm:

- A. Nông – lâm - ngư nghiệp, công nghiệp – xây dựng dịch vụ.
- B. Cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu lao động, cơ cấu vốn đầu tư.
- C. Cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu lãnh thổ.
- D. Cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu vùng kinh tế, cơ cấu lãnh thổ.

Câu 43: Bộ phận cơ bản nhất của cơ cấu nền kinh tế, phản ánh trình độ phân công lao động xã hội và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là

- A. Cơ cấu ngành kinh tế.
- B. Cơ cấu thành phần kinh tế.
- C. Cơ cấu lãnh thổ.
- D. Cơ cấu lao động.

Câu 44: Đặc điểm nào dưới đây đúng với cơ cấu ngành kinh tế ?

- A. Ổn định về tỉ trọng giữa các ngành.
- B. Thay đổi phù hợp với trình độ phát triển sản xuất.
- C. Giống nhau giữa các nước, nhóm nước.
- D. Không phản ánh được trình độ phát triển của các quốc gia.

Câu 45: Cơ cấu kinh tế được hình thành dựa trên chế độ sở hữu là

- A. Cơ cấu lãnh thổ.
- B. Cơ cấu ngành và thành phần kinh tế.
- C. Cơ cấu thành phần kinh tế.
- D. Cơ cấu ngành kinh tế.

Câu 46: Trong giai đoạn hiện nay, cơ cấu ngành kinh tế của các nước đang phát triển trong đó có Việt

Nam đang chuyển dịch theo hướng

- A.** giảm khu vực I, tăng khu vực II và III. **B.** giảm khu vực I và II, tăng khu vực III.
C. tăng khu vực I, giảm khu vực II và III. **D.** tăng khu vực I và II, giảm khu vực III.

Câu 47: Phát biểu nào sau đây đúng với cơ cấu lãnh thổ?

- A.** Là sự phân hóa về điều kiện tự nhiên theo lãnh thổ.
B. Là sản phẩm của quá trình phân công lao động theo lãnh thổ.
C. Là khả năng thu hút vốn đầu tư theo lãnh thổ.
D. Là sự phân bố dân cư theo lãnh thổ.

Câu 48: Để nhanh chóng thoát khỏi tụt hậu, các nước đang phát triển phải

- A.** khai thác triệt để các nguồn nhân lực của đất nước.
B. sử dụng hợp lý các nguồn lực có sẵn kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài.
C. dựa hoàn toàn vào các nguồn lực bên ngoài.
D. dừ dụng các nguồn lực bên trong, không sử dụng các nguồn lực từ bên ngoài.

ĐÁP ÁN

CÂU	ĐA	CÂU	ĐA	CÂU	ĐA	CÂU	ĐA	CÂU	ĐA
1	A	11	D	21	C	31	C	41	B
2	A	12	A	22	C	32	C	42	C
3	A	13	B	23	C	33	B	43	A
4	B	14	B	24	B	34	D	44	B
5	B	15	B	25	A	35	C	45	C
6	C	16	D	26	A	36	B	46	A
7	A	17	B	27	D	37	B	47	B
8	D	18	D	28	A	38	B	48	B
9	C	19	C	29	B	39	A		
10	D	20	A	30	C	40	B		